

Bản án số: 66/2018/HS-PT

Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Kim Anh

Ông Vũ Thành Long

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Đỗ Thế Q, Nguyễn Khắc T do có kháng cáo của các bị cáo Q và T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thế Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T1, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang H và bà Nguyễn Thị Q1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/6/2018 được thay bằng cầm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

2. Nguyễn Khắc T, sinh ngày 19/12/2001; nơi cư trú: Thôn L1, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị V1; vợ, con: Chưa có; tiền án tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khắc T:** Ông Nguyễn Văn Th (bố đẻ T), sinh năm 1975; trú tại: Thôn L1, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt, tại phiên tòa Triệu khai bị ốm”.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc T:** Bà Nguyễn Thị Trang và bà Phạm Thị Thủy - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên “đều có mặt”.

Người bị hại không kháng cáo: Anh Trần Sỹ M, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã V2, huyện V, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; trú tại: Thôn H1, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

- Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1976; trú tại: Thôn T1, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/01/2018, Đỗ Thế Q, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Văn Th1 và anh Đỗ Tuấn A cùng ngồi ăn, hát Karaoke tại quán lẩu nướng Laizai ở thôn X, xã L, huyện V do anh Phạm Văn Tr làm chủ quán. Đến khoảng hơn 02 giờ ngày 27/01/2018 cả nhóm hát xong ra về. Khi Q, T, Th1 ra đến cửa quán thì nhìn thấy có chiếc xe ô tô nhãn hiệu huyndai i10 biển số 89A-057.24 do anh Trần Sỹ M là nhân viên lái xe taxi của Công ty TNHH D T đang đỗ đón khách ở ngã tư thôn X, xã L gần cửa quán. Thấy có xe taxi phía trước cửa quán nên Q đi đến vị trí anh M đỗ xe và hỏi anh M có chở khách không thì anh M không nhận chở vì đã hẹn đón khách từ trước. Thấy vậy, Q tức giận chửi anh M và yêu cầu anh M xuống xe để nói chuyện nhưng anh M không xuống. Q liền nhặt viên gạch ở rìa đường rồi dùng tay phải ném viên gạch trúng làm vỡ kính chắn gió phía sau của xe ô tô. Anh M điều khiển xe đi được khoảng 40m thì dừng lại. Lúc này, T cũng chạy đến vị trí phía trước bên phải của xe ô tô do anh M điều khiển và yêu cầu anh M xuống xe nhưng anh M không xuống. T kéo cửa kính chắn gió ở cánh xe phía trên bên phải (bên ghế phụ) của xe ô tô lên nhưng chưa kịp kéo hết thì T dùng hai tay bẻ vỡ kính chắn gió nói trên rồi tiếp tục bẻ gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô 89A-057.24 làm gương bị bong mất ốp sau vỡ mặt gương. Cùng lúc này Q tiếp tục nhặt 01 viên gạch vỡ ở rìa đường đứng bên trái phía trước xe ô tô ném vỡ kính chắn gió của cánh cửa phía trên bên trái (bên lái) của xe ô tô 89A-057.24, viên gạch rơi vào bên trong xe ô tô. Sau đó, Q nhặt nửa viên gạch vỡ ở rìa đường đập dập vỡ, bung mặt ốp sau, vỡ

mặt kính của gương chiếu hậu bên trái rồi dùng gạch miết làm rạn nứt kính chắn gió phía trước. T thò đầu vào phía trong xe ô tô qua cửa kính chắn gió do T vừa bẻ gãy và vào ngồi tại ghế phụ phía trước bên phải dùng tay nắm, đánh vào người anh M, đồng thời rút chìa khóa xe ô tô của anh M để anh M không điều khiển xe đi tiếp được làm chiếc chìa khóa xe rơi xuống sàn xe rồi T ra khỏi xe. Thấy Q và T to tiếng với anh M, Th1 nghĩ là Q, T cãi nhau với anh M nên chạy đến chửi anh M, đúng lúc đó thì anh Tr và anh Tuấn A chạy đến can ngăn. Thấy Q, T và Th1 không đánh mình nữa, nên anh M điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Q nhặt nửa viên gạch chỉ vỡ ở rìa đường ném trúng cốp xe của anh M làm cốp xe bị bẹp móp kim loại. Sau đó Q, T và Th1 đi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 27/01/2018 Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực gần ngã tư thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên nhưng không phát hiện dấu vết, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 27 và 29/01/2018, anh Trần Sỹ M tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra xe ô tô biển số: 89A-057.24 và các giấy tờ xe có liên quan để phục vụ điều tra. Công an huyện V tiến hành kiểm tra dấu vết trên xe ô tô biển số 89A-057.24 xác định: Kính chắn gió phía trước bị đập, rạn kích thước (40 x 80)cm; Gương chiếu hậu bên phải bị đập, bên trái bị đập vỡ bung mất ốp sau, mặt gương đập vỡ kích thước (9 x 8)cm; Kính chắn gió cửa phía trên bên phụ bị đập vỡ hoàn toàn; Kính chắn gió cửa trước bên lái bị đập vỡ hoàn toàn; Kính chắn gió phía sau bị đập vỡ hoàn toàn kích thước (113 x 63)cm; Ăng ten trên lóc phía sau bị gãy trơ mạch điện tử của râu ăng ten; Cốp phía sau xe có vết va chạm bẹp méo kim loại, kích thước (50 x 20)cm, mép cốp xe vết va chạm bong chóc sơn kích thước (7 x 3)cm.

Ngày 31/01/2018, Công an huyện V đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản và Hội đồng định giá tài sản huyện V định giá thiệt hại tài sản của xe ô tô Hyundai i10 biển số 89A-057.24 tại thời điểm ngày 27/01/2018. Đến ngày 27/02/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện V đã có kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá là 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T bỏ trốn khỏi địa phương, Công an huyện V đã ra quyết định truy nã đối với Q và T. Ngày 07/6/2018 Q và T đã đến đầu thú tại Công an huyện V. Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T đã nhờ bố, mẹ bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH D T tổng số tiền là 24.450.000 đồng gồm chi phí khắc phục sửa chữa thiệt bị, bộ phận bị thiệt hại; anh Nguyễn Văn D đại diện công ty TNHH D T đã nhận số tiền trên và không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q và T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thế Q.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế Q 01 năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 bị cáo Đỗ Thế Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018 bị cáo Nguyễn Khắc T kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Các bị cáo Đỗ Thế Q, Nguyễn Khắc T giữ nguyên nội dung kháng cáo, nhận tội và khai báo thành khẩn; bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ chứng minh tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo và độ tuổi chưa thành niên của bị cáo T; xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Q, T về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt Đỗ Thế Q 01 năm tù và Nguyễn Khắc T 06 tháng tù là phù hợp. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là bỏ sót; cả hai bị cáo trong quá trình điều đầu bỏ trốn bị Công an huyện V ra quyết định truy nã nên thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo; do bị cáo T không được hưởng án treo nên cũng không thể chuyển cho bị cáo sang hình phạt cải tạo không giam giữ được. Tại cấp phúc thẩm cả hai bị cáo đều không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều

355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T có quan điểm: Nhất trí về tội danh, điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và áp dụng đối với bị cáo T. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo T sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hậu quả gây thiệt hại không lớn; khi phạm tội bị cáo đang trong độ tuổi vị thành niên nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội. Do bị cáo Triệu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đang trong độ tuổi vị thành niên, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hoàn toàn hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Thế Q, Nguyễn Khắc T đều nhận tội và khai báo thành khẩn. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra và phù hợp với nhau; đồng thời phù hợp lời khai của người bị hại anh Trần Sỹ M và lời khai người làm chứng Nguyễn Văn Th1, Phạm Văn Tr; phù hợp biên bản kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu huyndai i10 biển số 89A-057.24 do anh Trần Sỹ M là nhân viên lái xe taxi của Công ty TNHH D T, biên bản định giá thiệt hại về tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 27/01/2018 tại khu vực ngã tư thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; sau khi ăn uống, hát Karaoke ở quán của anh Tr ra về, nhìn thấy xe ô tô taxi do anh M điều khiển đang đỗ chờ khách. Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc Tr hỏi đi xe nhưng anh M không chở vì đã có khách hẹn, nên Q đã dùng gạch, T đã dùng tay bẻ vỡ kính chắn gió cánh cửa phía trước bên ghế phụ, bẻ gãy gương chiếu hậu bên ghế phụ, đánh lái xe M, ném, đập vỡ kính chắn gió phía sau, vỡ kính chắn gió cửa phía trước bên lái, vỡ gương chiếu hậu bên lái, rạn vỡ kính chắn gió phía trước, bẹp móp cốp xe ô tô do anh Trần Sỹ M là nhân viên lái xe taxi của Công ty TNHH D T điều khiển, gây thiệt hại về tài sản phải sửa chữa kết quả định giá là 9.000.000 đồng và thiệt hại do không khai thác được xe ô tô trong thời gian sửa chữa và giữ xe ô tô để giải quyết mà gia đình các bị cáo và chủ hãng xe taxi đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại là 24.450.000 đồng. Bởi hành vi trên, các bị cáo Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T đã bị Tòa án

nhân huyện V, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần phải áp dụng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo khi thực hiện tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đầu thú, theo các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại trực tiếp làm hư hỏng tài sản trị giá 9.000.000 đồng và gây hậu quả thiệt hại cho công ty TNHH D T không khai thác được giá trị tài sản tương ứng 15.450.000 đồng và thực tế gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường tổng thiệt hại cho anh Nguyễn Văn D - công ty TNHH D T là 24.450.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gây thiệt hại không lớn là không đúng. Mặt khác, quan hệ giữa các bị cáo với người bị hại anh M không có quen biết nhau, nhưng chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt các bị cáo hỏi thuê xe taxi anh M đang điều khiển, nhưng anh M không nhận chở vì đã có khách hẹn, lập tức các bị cáo đã dùng vũ lực, công cụ là gạch đập phá xe ô tô của anh M đang quản lý hợp pháp và đánh lái xe M (anh M từ chối giám định thiệt hại sức khỏe), hành vi đó của các bị cáo Q, M thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tài sản, sức khỏe của người khác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đối với các bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội có tính chất côn đồ", theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, nên cấp phúc thẩm phải sửa về các nội dung này cho đúng quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Khắc T, thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 08 ngày thuộc trường hợp người chưa thành niên trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo hưởng quy định về người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Từ các phân tích trên, xác định các bị cáo bị giảm đi 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp

dụng cho bị cáo Q 01 năm tù và bị cáo T 06 tháng tù là phù hợp; tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Q và yêu cầu chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo T thì thấy: Sau khi phạm tội cả hai bị cáo đều bỏ trốn và Công an huyện V đã ra quyết định truy nã, nên căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo; bị cáo T đã không đủ điều kiện hưởng án treo thì cũng không thể chuyển sang loại hình phạt cải tạo không giam giữ được. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T không được chấp nhận.

Căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định bị cáo Đỗ Thế Q bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/6/2018) theo Quyết định tạm giữ số 32/QĐ-CQĐT ngày 07/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 03/CSĐT ngày 10/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên, nhưng khi áp dụng hình phạt tù đối với Đỗ Thế Q, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đề trừ cho bị cáo phần thời gian đã bị tạm giữ vào thời gian thi hành hình phạt tù là gây thiệt hại cho bị cáo Q, nên cấp phúc thẩm sẽ sửa phần này để trừ thời gian bị cáo Q đã bị tạm giữ vào phần hình phạt của bị cáo Q theo đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích và đánh giá ở phần trên, nên kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, nhưng sửa phần áp dụng pháp luật cho chính xác và đúng pháp luật.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có cơ sở được chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do bản án sơ thẩm sửa về phần hình sự đối với việc áp dụng pháp luật, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2018/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên đối với Q và T; sửa phần áp dụng pháp luật về hình sự như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T phạm Tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế Q 01 (một) năm tù, được trừ 03 (ba) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 07/6/2018 đến ngày 10/6/2018), bị cáo Q còn phải thi hành 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

2. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thế Q và Nguyễn Khắc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Các bị cáo Q, T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền

